

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**NGUYỄN VĂN LINH VỚI TÔN GIÁO - NHỮNG ĐÓNG GÓP
QUAN TRỌNG TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI**

NGUYỄN ĐỨC LŨ*

Thế kỉ trước, nhân loại đã chứng kiến một sự kiện chính trị vĩ đại, đó là sự xuất hiện của hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) hiện thực, mở đầu từ Cách mạng tháng Mười Nga vào năm 1917. Nhưng, cũng lại chứng kiến bão táp chính trị xảy ra ở Đông Âu và Liên Xô, dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở đây vào cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 thế kỉ XX. Trong khi phong trào XHCN đang ở thời kì thoái trào, thì ở Việt Nam cũng lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Đứng trước thách thức và thực tế hiểm nghèo ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân tiến hành sự nghiệp đổi mới. Năm năm đầu của công cuộc đổi mới đất nước (1986-1991) với tinh thần vừa thiết kế vừa thi công, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để làm sao đổi mới mà không đổi màu, phát triển kinh tế mà vẫn bảo đảm ổn định chính trị-xã hội. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN mà là để đạt tới mục tiêu đó bằng con đường, hình thức, phương pháp và bước đi phù hợp. Nguyên tắc hàng đầu của đổi mới là phải khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và kiên trì con đường XHCN.

Thắng lợi trong những năm đầu của sự nghiệp đổi mới là sự chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn cho Đảng ta vạch ra Cương

lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH và hoạch định kế hoạch dài hạn trong xây dựng đất nước ở các kì Đại hội tiếp theo của Đảng.

Đến nay, sau gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi lớn lao trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Có được những thành tựu ấy, ai cũng hiểu vai trò cực kì quan trọng của thời kì đầu của sự nghiệp đổi mới (giai đoạn 1986-1991), khi Nguyễn Văn Linh làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông đã cùng tập thể Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng lãnh đạo nhạy bén, chủ động, sáng tạo, khôn khéo chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua bao sóng gió, thác ghềnh của thời kì đầy cam go và thách thức này. Thực tế minh chứng, giai đoạn 1986-1991 và giai đoạn tiếp theo đã thu được những thành tựu rất quan trọng, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, cải thiện đời sống nhân dân. Thành tựu đạt được của giai đoạn này đã tạo dựng được lòng tin của nhân

*. PGS.TS., Trung tâm Khoa học về Tín ngưỡng và Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

dân đối với sự nghiệp đổi mới, đổi với Đảng và chế độ ta. Trong những thành tựu đó có phần đóng góp to lớn của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

Nhân dịp kỉ niệm 90 ngày sinh (1.7.1915-1.7.2005) của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, chúng tôi muốn điểm qua đôi nét những đóng góp của ông trên lĩnh vực tôn giáo, trong thời kì đổi mới, một thời đoạn rất quan trọng của lịch sử dân tộc.

Sớm giác ngộ cách mạng, Nguyễn Văn Linh đã trải qua 60 năm cống hiến cho Đảng và dân tộc. Trên con đường hoạt động cách mạng của mình, Ông đã ở nhiều vùng, nhiều địa phương, tham gia lãnh đạo ở nhiều lĩnh vực, tiếp xúc với nhiều giai tầng, gần gũi với nhiều người thuộc các dân tộc, tôn giáo khác nhau, đồng thời cũng được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao cho nhiều trọng trách.

Sau khi giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc, nước ta bước sang giai đoạn lịch sử mới, đó là tiến hành xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước. Nhưng, như trên đã nêu, vào thập niên 80 của thế kỉ XX, cùng với nhiều nước XHCN khác, Việt Nam cũng lâm vào thời kì khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài. Trước tình hình đó, trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, trong Đại hội Đại biểu toàn quốc VI (1986), Đảng ta đã nêu nguyên nhân của tình trạng ấy là bệnh chủ quan duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, buông lỏng quản lí. Từ đó, Đảng đặt ra vấn đề cần đổi mới tư duy, trong đó có đổi mới nhận thức về vấn đề tôn giáo.

Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc VI có ghi : "Đảng và Nhà nước ta, trước sau như một, thực hành chính sách

tôn trọng tự do tín ngưỡng. Lãnh đạo và giúp đỡ đồng bào theo tôn giáo đoàn kết xây dựng cuộc sống mới và hăng hái tham gia bảo vệ Tổ quốc. Cảnh giác, kiên quyết và kịp thời chống lại âm mưu, thủ đoạn của bọn đế quốc và phản động chia rẽ đồng bào có đạo với đồng bào không có đạo, giữa đồng bào theo đạo này với đồng bào theo đạo khác"⁽¹⁾. Bốn năm sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khoá VI, họp tháng 3 năm 1990) đã ra Nghị quyết về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đảng ta coi động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân (*nhu cầu tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần thiết yếu đối với đồng bào có đạo-NDL*) và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân. Đây là một trong những cơ sở cho việc đổi mới nhận thức về tôn giáo của Đảng.

Trong thời kì này, với trọng trách của mình, Nguyễn Văn Linh đã có những đóng góp rất quan trọng về phương diện lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực tôn giáo. Có thể nói, sự đổi mới đất nước được bắt đầu từ năm 1986, nhưng đổi mới tư duy về tôn giáo phải sau 4 năm mới chính thức được đề cập trong Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 16-10-1990 về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh trực tiếp chỉ đạo và kí ban hành. Nghị quyết này được xem như dấu mốc thể hiện rõ nhất quan điểm mới của Đảng ta về tôn giáo và công tác tôn giáo, trong đó có ba luận điểm quan trọng: *Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu*

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Nxb ST, H., 1987, tr.117.

dài; Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Những luận điểm ấy còn được thể hiện cụ thể hơn ở những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta sau này. Trong 3 quan điểm chỉ đạo, mà Nguyễn Văn Linh thay mặt Bộ Chính trị nêu lên trong Nghị quyết 24-NQ/TW, có quan điểm nổi bật, rất đáng quan tâm là: “Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng” nhằm đoàn kết đồng bào có đạo và không có đạo và đoàn kết giữa đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau để tiến hành sự nghiệp cách mạng.

Có thể tóm lược bốn quan điểm chỉ đạo sau đây của Nguyễn Văn Linh trong công tác đoàn kết đồng bào có đạo trong khối đại đoàn kết dân tộc.

Một là, đánh giá đúng và tin tưởng vào quần chúng có đạo.

Trước sau Đảng ta vẫn cho rằng, nhìn chung đồng bào có đạo là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, căm thù quân xâm lược và bóc lột. Vì vậy, họ luôn gắn bó với Đảng, với cách mạng. Nguyễn Văn Linh luôn tin ở đồng bào có đạo và đánh giá cao vai trò của họ trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc: “Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng; Đảng Cộng sản từ quần chúng mà ra, quân đội ta, chính quyền cách mạng cũng do dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ. Bà con Công giáo là con Lạc, cháu Hồng, là công dân Việt Nam. Từ trước tới nay, Đảng vẫn khẳng định: tuyệt đại bộ phận giáo dân là người lao động, hoặc là nông dân lao động, hoặc là lao động ở thành thị, đều bị phong kiến-đế quốc áp bức, bóc lột thậm tệ như mọi tầng lớp lao động khác; chẳng những thế, họ còn bị những kẻ lợi dụng danh

nghĩa tôn giáo, lợi dụng thân quyền đầu độc chống cộng sản, xa lánh cách mạng. Mặc dầu vậy, đồng bào Công giáo nói chung, vẫn có tinh thần yêu nước, vẫn chống áp bức, bóc lột, vẫn ngày càng hướng theo cách mạng”⁽²⁾.

Trên thực tế ở nước ta, mặc dù: “Bọn đế quốc thực dân Pháp đã biến Thiên Chúa giáo thành đội quân tiên phong cho cuộc xâm lược của chúng”, sự thực là đã có một số linh mục và giáo dân theo đế quốc chống lại cách mạng. Nhưng, ở hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ: “Có một số linh mục và giáo dân yêu nước theo cách mạng. Họ đã từng bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ cách mạng và hăng hái tham gia đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến. Trong thời gian này, có lúc Xứ ủy Nam Kỳ đóng ở một xã Công giáo toàn tông trên kinh Dương Văn Dương. Đồng bào và linh mục ở đây đã bảo vệ an toàn cho Xứ ủy”. Nhà thờ Vườn Xoài: “Là điểm xuất phát nhiều cuộc biểu tình chống Mỹ, Thiệu của học sinh, sinh viên và đồng bào trong đó có nhiều học sinh, sinh viên Công giáo”. “Nhiều sách báo ca tụng lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam được các linh mục tiến bộ viết và xuất bản”⁽³⁾.

Trở về quá khứ của lịch sử dân tộc, Nguyễn Văn Linh đã nêu thời Lý –Trần có nhiều nhà sư yêu nước có công giúp triều đình đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước. Truyền thống ấy được các tăng ni, Phật tử kế thừa và phát huy trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Đến “thời Mỹ –Diệm, phong trào Phật tử yêu nước phát triển rầm rộ, thu hút hàng vạn quần chúng tín đồ và sư sãi tham gia đấu tranh, có người tự thiêu để

2. Bản tin Tôn giáo. Tháng 1/2001, tr. 16.

3. Các đoạn trong ngoặc kép đều trích trong cuốn: *Đổi mới công tác quần chúng*. Nxb Sự Thật, H., 1991, tr. 38-40.

chống Mỹ cướp nước và Ngô Đình Diệm bán nước"⁽⁴⁾. Những người theo đạo Tin Lành "phần lớn là người lao động thuộc dân tộc Kinh hoặc dân tộc thiểu số khác ở nước ta". Dù có bị Pháp, Mỹ lợi dụng đạo Tin Lành, nhất là đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, để chống phá cách mạng, nhưng Nguyễn Văn Linh vẫn khẳng định: "Tuyệt đại đa số đồng bào dân tộc ở đây đi theo cách mạng, ủng hộ kháng chiến". Mỹ cũng lợi dụng đạo Tin Lành ở Tây Nguyên, "nhưng chúng đã thất bại, đa số đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên theo Bác Hồ, theo Đảng đánh Mỹ"⁽⁵⁾. Tương tự, tin đồ Cao Đài "đã tích cực tham gia phong trào kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ" và "Huỳnh Phú Sổ là người có tư tưởng yêu nước... Trong số những người vào đạo Hòa Hảo lúc bấy giờ có nhiều đảng viên của Đảng ta và rất nhiều người là hội viên nông hội"⁽⁶⁾. Nguyễn Văn Linh khẳng định: "Dù theo đạo nào, nhưng trước hết đó là người Việt Nam. Đã là người Việt Nam trước hết phải yêu nước, phải đứng lên chống quân xâm lược và bè lũ bán nước. Hễ ai chăm lo quyền lợi cho nhân dân Việt Nam, bất kể người Việt Nam đó là Kinh hay Thượng, theo Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hoặc là theo Cộng sản... thì đó là người cách mạng, ai xâm lược, bán nước, bóc lột người Việt Nam thì phải chống lại"⁽⁷⁾. Người có tôn giáo hay không có tôn giáo cũng có nhu cầu được "sống hạnh phúc ngay trên trần thế này, cùng nhau xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam. Vì thế, trước đây cũng như hiện nay nhiều thanh niên Công giáo gia nhập đoàn thể cách mạng, gia nhập quân đội, nhiều người trở thành đảng viên"⁽⁸⁾. Ở nước ta, có hay không có tín ngưỡng, cũng như có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau

đều có sự giống nhau là: đa số thuộc nhân dân lao động, hầu hết có lòng yêu nước, căm thù áp bức bóc lột. Bằng dữ liệu lịch sử, Nguyễn Văn Linh luôn tin tưởng ở tinh thần cách mạng trong quần chúng có đạo.

Hai là, *đồng cảm và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của đồng bào có đạo*

Là người đã từng lăn lộn trong hoạt động cách mạng, một thời đã đồng cam, cộng khổ với nhân dân, Nguyễn Văn Linh thông cảm với những trăn trở suy tư của cộng đồng Công giáo trên con đường đồng hành cùng dân tộc. Nhân dịp Đại hội tổng kết 10 năm của Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh, với cương vị Bí thư Thành ủy, Nguyễn Văn Linh đã phát biểu rất chân tình: "Tôi rất thông cảm với đồng bào Công giáo vì có những khó khăn riêng trên con đường yêu nước, đi với cách mạng của mình. Sau ngày Miền Nam giải phóng, bên cạnh niềm phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc, thì còn những băn khoăn như "cách mạng có trả thù không?", "có cấm đạo không?"⁽⁹⁾. Ông đã gọi mở những trăn trở đó bằng nhiều cách để cho bà con có đạo thấy rõ điều mà Đảng và Nhà nước tìm cách ngăn chặn không phải là tôn giáo và phát triển tôn giáo, mà là sự lợi dụng tôn giáo cho những ý đồ chính trị; vì vậy mọi người cứ an tâm sống "tốt đời đẹp đạo", hành đạo một cách rõ ràng và trong sáng.

4. Các đoạn trong ngoặc kép đều trích trong cuốn: *Đổi mới công tác quần chúng*. Nxb Sự Thật, H., 1991, tr. 40.

5. Sđđ., tr. 41.

6. Sđđ., tr. 42.

7. Sđđ., tr. 39.

8. Sđđ., tr. 40.

9. Xem bài phát biểu của Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Linh tại Đại hội tổng kết 10 năm của Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh, Trong: *Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm*. UBĐKCG TP HCM xuất bản năm 1986, tập II, tr.16.

Lịch sử có những khúc quanh lặp lại tương tự. Nhớ lại sau năm 1954, khi nửa nước hòa bình, đồng bào Công giáo không di cư vào Nam cũng có bản khoán như vậy. Ngày 10-05-1958, khi trả lời câu hỏi của các cử tri Hà Nội: "Tiến lên CNXH thì tôn giáo có bị hạn chế không?", Hồ Chí Minh trả lời rõ: "Không! ở các nước XHCN tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam cũng vậy"⁽¹⁰⁾. Trước đó, Người đã từng nói rõ: "Đảng Cộng sản chẳng những không tiêu diệt tôn giáo mà còn bảo hộ tôn giáo. Đảng Cộng sản chỉ tiêu diệt tội ác người bóc lột người"⁽¹¹⁾.

Ba là, *muốn đoàn kết toàn dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, có hay không có tôn giáo cần khai thác sự tương đồng, chấp nhận sự khác biệt về niềm tin tôn giáo*.

Khi còn là người cộng sản trẻ tuổi bị giam giữ ở nhà lao Hỏa Lò, Nguyễn Văn Linh đã có cơ hội đọc Kinh Thánh, nghiên cứu về Chúa Giêsu. Ông tâm sự: "Khi thấy Đức Giêsu có một thái độ quyết liệt đối với người giàu có mà vô đạo đức và có một quan tâm đặc biệt đối với người nghèo, từ đó tôi nghĩ rằng, nếu người Công giáo làm theo giáo huấn của Đức Giêsu thì sẽ rất gần gũi với lí tưởng của những người Cộng sản"⁽¹²⁾. Ông rất trân trọng và coi "Giêsu cũng là một người yêu nước, thương dân. Giêsu là con một gia đình thợ mộc. Theo Giêsu có 12 thánh tông đồ xuất thân đều là những người lao động làm nghề chài lưới, thợ mộc... Ông Môixê cũng như ông Giêsu là những người yêu nước thương dân, là những nhà cách mạng thời bấy giờ"⁽¹³⁾. Quan điểm của Nguyễn Văn Linh rất gần với Ph. Ăngghen khi đánh giá về Kitô giáo sơ khởi và với Hồ Chí Minh, khi Người cho rằng: "Nếu Đức Giêsu sinh ra vào thời đại

chúng ta và phải đặt mình trước những nỗi khổ đau của người đương thời, chắc Ngài sẽ là một người xã hội chủ nghĩa đi tìm đường cứu khổ loài người"⁽¹⁴⁾. Luận đề này của Hồ Chí Minh cũng chính là điều Người đã từng nói về Khổng Tử từ năm 1927: "Nếu Khổng Tử sống ở thời đại chúng ta..., cũng có khả năng là siêu nhân này chịu thích ứng với hoàn cảnh và nhanh chóng trở thành người kế tục trung thành của Lênin"⁽¹⁵⁾.

Trong bài đăng trong tờ báo *Sự Thật* năm 1949, với tiêu đề "Cộng sản và Công giáo" khi trình bày phần "Chỗ gặp nhau của Công giáo và Cộng sản", Trường Chinh, cố Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã từng viết: "Cộng sản vô thần, Công giáo hữu thần, thế nhưng Cộng sản và Công giáo vẫn có chỗ giống nhau. Lí tưởng Cộng sản và lí tưởng của Chúa Cơ Đốc không khác nhau mấy. Chúa muốn người ta đừng lừa đảo, bóc lột lẫn nhau, Chúa muốn người ta tương thân tương ái. Người Cộng sản cũng muốn thế. Trong khi đánh đổ bọn độc tài, bọn ăn bám, bọn bóc lột, người Cộng sản chính đã làm theo ý Chúa Cơ Đốc"⁽¹⁶⁾.

Nguyễn Văn Linh cho rằng, Phật Thích Ca khi thấy quần chúng lầm than, đau khổ đã từ bỏ ngôi báu đi tìm con đường cứu khổ cho nhân loại theo cách của ông

10. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 9. Nxb CTQG, H., 1996, tr.76.

11. Báo *Nhân Dân*, ngày 27-11-1955.

12. *Công giáo và Dân tộc*. Số 933 ngày 14/1/1993, tr. 4-5.

13. *Đổi mới công tác quần chúng*. Nxb Sự Thật, H., 1991, tr. 35-36.

14. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và Lưỡi gươm*. Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr. 79.

15. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 2. Nxb CTQG, H., 1995, tr.453-454.

16. Báo *Sự Thật*, số 105, ngày 25/12/1948 và số 110, ngày 1/5/1949.

và kết luận: “Mục đích của Giêsu và Thích Ca giống nhau ở chỗ làm việc thiện, việc đạo đức thể hiện lòng thương người nghèo, ghét xa hoa, phù phiếm, bóc lột, áp bức nhân dân lao động”⁽¹⁷⁾. Về đạo Cao Đài, Nguyễn Văn Linh cho rằng, đạo này “thờ nhiều vị: Các Mác, Lênin, Víchto Huygô, Phật Thích Ca, Tôn Dật Tiên...” và họ “đều là những người yêu nước, thương người nghèo khổ, có tư tưởng tiến bộ”⁽¹⁸⁾. Dựa vào quan điểm lịch sử cụ thể, Nguyễn Văn Linh còn phân tích giá trị của sức mạnh tinh thần, của niềm tin tôn giáo qua câu chuyện về nhân vật Môixê, trong Kinh Thánh. Môixê là người nô lệ cũng như nhiều người nô lệ khác bị đưa sang Ai Cập làm khổ sai và đầy đọa cực nhọc. Ông đã tổ chức những người nô lệ này trở về Do Thái. Cuộc hồi hương quá khốc liệt, để động viên mọi người tiếp tục cuộc hành trình đầy gian khổ ấy, “ông Môixê leo lên một đỉnh núi và khi trở về... ông kể: trên đỉnh núi có một bia đá ghi mười điều răn của Chúa trong đó có điều nói: có cực khổ thì phải vượt qua cực khổ. Nếu ai chịu đựng được khổ thì Chúa sẽ dẫn về tổ quốc, quê hương”. Tương tự, Nguyễn Trãi ở nước ta vào thế kỷ XV, để động viên tinh thần quân dân chống quân Minh, ông “đã dùng mõ viết lên lá cây “Lê Lợi vi quân”, “Nguyễn Trãi vi thân”, sau đó kiến ăn mõ, đục thành chữ trên lá và lá rơi xuống sông suối, nhân dân vớt lên đọc được và truyền cho nhau biết ngày càng rộng rãi gây được lòng tin vào Lê Lợi và Nguyễn Trãi”⁽¹⁹⁾. Nguyễn Văn Linh cho rằng: “Lúc đó khoa học chưa phát triển, chưa đủ trình độ để phân tích xã hội như C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin để tìm nguyên nhân gây nên nỗi khổ của nhân dân lao động, nên các ông Môixê, Giêsu cũng như

Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã phải dùng những biện pháp như thế để động viên nhân dân lao động đứng lên lật đổ bọn thống trị, chống ngoại xâm”⁽²⁰⁾. Nguyễn Văn Linh ví những bạn bị hành hình bên cạnh Chúa bị Xêda liệt vào loại kẻ ăn cướp, ăn trộm giống như “Bọn thực dân Pháp cũng gọi Cộng sản là bọn ăn cướp, ăn trộm”⁽²¹⁾.

Bốn là, *muốn đoàn kết phải xóa bỏ những định kiến mặc cảm do lịch sử để lại.*

Việt Nam luôn là đối tượng cho các các thế lực thù địch bên ngoài nuôi ý đồ thôn tính và nô dịch. Để thực hiện âm mưu ấy, tôn giáo là công cụ đầu tiên mà chúng tính đến để sử dụng. Vì vậy, tôn giáo ở nước ta ít nhiều đều bị các lực lượng phong kiến, đế quốc, thực dân lợi dụng. Ở hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, trong khi đại bộ phận quần chúng tin đồ các tôn giáo đi với dân tộc, ủng hộ cách mạng thì có số ít chức sắc, tín đồ các tôn giáo đã ngoảnh lưng lại phong trào giải phóng dân tộc, chống phá cách mạng. Điều đó, khiến cho thái độ định kiến, mặc cảm, nghi ngờ lẫn nhau vẫn còn tồn tại sau khi cuộc chiến kết thúc, mà việc khắc phục vấn đề này đòi hỏi phải có thời gian. Với tư tưởng khoan dung của truyền thống văn hóa dân tộc và chủ trương khép lại quá khứ hướng tới tương lai của Đảng, 30 năm qua quan hệ giữa người có đạo và người không có đạo, giữa người Công giáo và người Cộng sản đã có bước tiến bộ rất đáng khích lệ, đã giải tỏa dần những vướng mắc, thông cảm với nhau nhiều điều.

17. *Đổi mới công tác quần chúng*. Nxb Sự Thật, H., 1991, tr. 40.

18. *Sđđ.*, tr. 42.

19. *Đổi mới công tác quần chúng*. Nxb Sự Thật, H., 1991, tr.34-35.

20. *Sđđ.*, Tr 36-37.

21. *Sđđ.*, Tr 36-37.

Trở lại những ngày đầu giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, mối quan hệ trên còn rất nặng nề, vì vậy Nguyễn Văn Linh đã từng băn khoăn lo lắng: “kẻ thù của dân tộc ta lợi dụng chiêu bài tôn giáo, khoét sâu mâu thuẫn hữu thân, vô thân để chia rẽ dân tộc chống lại cách mạng. Rồi từ những thực tế đó, những người cách mạng, những người Cộng sản đã nhìn các tôn giáo một cách dè dặt”⁽²²⁾. Mặc cảm, dè dặt từ hai phía, đó là điều khó tránh trong những ngày đầu mới giải phóng, nhưng nếu không sớm khắc phục sẽ ảnh hưởng xấu tới khối đoàn kết toàn dân tộc. Hiểu rõ điều đó, Nguyễn Văn Linh, một mặt rất trân trọng, động viên những tín đồ, chức sắc các tôn giáo đã có công trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc tiếp tục phát huy những đóng góp của mình trong điều kiện mới. Mặt khác, Ông luôn quan tâm đến đời sống của bà con, kể cả một số người lầm đường lạc lối và tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ hòa nhập vào cuộc sống mới, cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chỉ mấy tháng sau khi Sài Gòn giải phóng, tờ báo *Công giáo và Dân tộc* được xuất bản để tháo gỡ những vướng mắc do lịch sử để lại. Về vấn đề này, một tác giả viết: “Ông Nguyễn Văn Linh vốn coi công tác tháo gỡ là nhiệm vụ lâu dài, nên nhiều lần can thiệp và giúp đỡ để Tuần báo *Công giáo và Dân tộc* vượt qua được các khó khăn để đứng vững trên vị trí công tác”⁽²³⁾. Năm 1976, khi còn làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Linh đã rất chú ý đến công tác tôn giáo vận. Ông đã sớm cho thành lập nhóm công tác Công giáo trực thuộc UBMTTQ TP HCM. Nhóm này là tiền thân của Ủy ban Vận động Công giáo

(thành lập năm 1980) và UBĐKCG TP HCM (thành lập năm 1984).

Khi giữ chức Trưởng Ban Dân vận Trung ương, Nguyễn Văn Linh đã hướng các tôn giáo hoạt động dần thân, nhập cuộc đồng hành cùng dân tộc mà tiêu biểu là *Thư Chung* của Hội đồng Giám mục Việt Nam, ngày 1/5/1980. Sau này, Giáo hội các tôn giáo ở Việt Nam tiếp tục có đường hướng hành đạo gắn bó với lợi ích của dân tộc. Ở Việt nam “đạo và đời”, “tôn giáo với dân tộc” có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Sống “tốt đời, đẹp đạo”, “kính Chúa, yêu nước” nhằm làm cho “nước vinh, đạo sáng” là ước vọng chung của bà con tín đồ các tôn giáo. Các mối quan hệ ấy, vừa đáp ứng nhu cầu vật chất, vừa thoả mãn nhu cầu tinh thần, vừa giữ trọn truyền thống yêu nước của người dân nước Việt, vừa thể hiện tinh thần mến Chúa, yêu người của cộng đồng dân Chúa. Chính vì vậy mà giáo hội các tôn giáo đã đề ra đường hướng hoạt động tôn giáo tiến bộ phù hợp với nguyện vọng của đồng bào có tín ngưỡng, như: “Đạo pháp, dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Phật giáo); “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào” (Công giáo); “Sống phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc” (đạo Tin Lành); “Nước vinh, đạo sáng” (đạo Cao Đài), “Chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc, phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Phật giáo Hoà Hảo).

Ngày 28/5/1987, Nguyễn Văn Linh tiếp các giám mục Việt Nam. Đây là lần đầu tiên Tổng Bí thư BCH Trung ương

22. *Bản tin Tôn giáo*. Tháng 1/2001, tr 11.

23. *Bản tin Tôn giáo*. Tháng 1/2001, tr. 11

Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức tiếp các giám mục Việt Nam. Việc làm này có một ý nghĩa rất lớn và đã tạo tiền lệ cho những cuộc tiếp xúc sau này giữa cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước cũng như cán bộ chủ chốt ở các địa phương với chức sắc các tôn giáo.

Sau này, tuy không còn trực tiếp nắm quyền lãnh đạo Đảng, Cố vấn BCH Trung ương Đảng Nguyễn Văn Linh vẫn luôn quan tâm đến công tác tôn giáo. Ngày 11/11/1993, Nguyễn Văn Linh có bài phát biểu đầy tâm huyết và đầy như lời tâm sự cuối cùng của Ông trước khi vĩnh biệt nhân dân, bạn bè và gia quyến: "Với kinh nghiệm của một người suốt 50 năm qua đi làm cách mạng để phục vụ dân tộc, tôi có thể nói với quý vị rằng: điều mà Đảng và Nhà nước ta quan tâm là chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị, trật tự an ninh; điều mà Đảng và Nhà nước ta tìm cách ngăn chặn không phải là tôn giáo và phát triển tôn giáo mà là việc lợi dụng tôn giáo cho những ý đồ chính trị; vì vậy quý vị cứ hoạt động tôn giáo một cách thật sự rõ ràng, thật sự trong sáng"⁽²⁴⁾.

Nguyễn Văn Linh là một chiến sĩ cách mạng kiên trung, là người học trò lớn của Hồ Chí Minh, là người đã có đóng góp quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước. Nói đi đôi với làm, những việc cần làm ngay, đổi mới tư duy, trong đó có đổi mới nhận thức về tôn giáo đều có dấu ấn sâu đậm của Ông, Tổng Bí thư đầu tiên của thời kì đổi mới. Tư tưởng "Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết" của Hồ Chí Minh được ông vận dụng một cách hữu hiệu trong thực tiễn.

Dù ở đâu, làm việc gì, và trên cương vị công tác nào, Nguyễn Văn Linh đều đem hết sức lực, trí tuệ cống hiến cho Đảng và

nhân dân, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Riêng đối với đồng bào có đạo, cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã để lại ấn tượng đẹp đẽ trong lòng tín đồ và chức sắc các tôn giáo. Nguyễn Văn Linh qua đời, đã để lại cho mọi người dân Việt Nam, trong đó có đồng bào các tôn giáo và bạn bè khắp nơi trên thế giới niềm tiếc thương vô hạn. Trong sổ tang, Hòa thượng Thích Minh Châu, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ghi: "Cùng với nhân dân cả nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam vô cùng thương tiếc cụ nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Văn Linh, một tấm gương lãnh đạo với đạo đức và trí tuệ cao vời, đã đóng góp lớn cho sự nghiệp của Tổ quốc". Tổng Giám mục Phạm Minh Mẫn, viết: "Vô cùng thương tiếc cụ Nguyễn Văn Linh, người đã góp phần to lớn vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước". Linh mục Thiện Cẩm, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh ghi: "Vô cùng thương tiếc ông Mười Cúc, linh hồn của công cuộc đổi mới đã đưa Thành phố và đất nước vào một thời đại tốt đẹp như chưa từng bao giờ thấy"⁽²⁵⁾.

Khi đặt bút viết bài này, tác giả có ước muốn coi đây là một nén hương để tri ân vị lão thành cách mạng đã cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng đến hơi thở cuối cùng, đặc biệt đã để lại dấu ấn không phai mờ trong thời kì đổi mới - thời kì có tính chất bước ngoặt trong lịch sử của dân tộc./.

24. Trích phát biểu tại Đại hội UBNDKCG TP HCM. *Bản tin Tôn giáo*. Tháng 1/2001. Tr. 11.

25. *Bản tin Tôn giáo*. Tháng 1/2001.